BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Số :217 /QĐ-ĐHYHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ cho 401 học viên Cao học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

- Căn cứ Quyết định số 1996/QĐ-BYT, ngày 05/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Ban hành qui chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Y Hà Nội;

- Căn cứ Thông tư số 10/2011/TT- BGDĐT, ngày 28 tháng 02 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Qui chế đào tạo trình độ Thạc sĩ;

- Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Y Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp Cao học và cấp bằng Thạc sĩ cho 401 học viên.

(trong danh sách kèm theo)

Điều 2. Các Ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, HCTH, Tài chính-kế toán, các cá nhân có tên trong điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ GD & ĐT để báo cáo;
- Như điều 2;
- Lưu: VT, SĐH.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Nguyễn Đức Hinh

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG THẠC SĨ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

(Kèm theo quyết định số: 217 /QĐ-ĐHYHN, ngày 10 tháng 02 năm 2015)

Chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Nguyễn Minh Châu	08.05.1979	Hà Nam	3226
2	Lê Minh Hoàn	12.06.1983	Hà Tĩnh	3227
3	Nguyễn Duy Thắng	17.07.1982	Hà Nội	3228
4	Đoàn Viết Trình	12.11.1985	Thái Bình	3229
5	Lê Quang Hoà	29.08.1983	Thanh Hoá	3230
6	Lê Viết Dũng	04.11.1981	Thanh Hoá	3231
7	Vũ Ngọc Huyền	24.05.1984	Bắc Giang	3232
8	Hoàng Tùng Lâm	29.04.1980	Hải Phòng	3233
9	Đỗ Thị Thu Thuỷ	09.11.1984	Hà Nội	3234
10	Vũ Thu Thuỷ	31.12.1982	Bắc Ninh	3235
11	Trần Đăng Khoa	03.12.1974	Thái Bình	3236
12	Soudaphone Soukhanouvong	03.08.1987	Lào	3237
13	Lê Văn Chắc	10.5.1983	Hà Nội	3238
14	Đinh Trung Thành	01.10.1980	Tuyên Quang	3239
15	Nguyễn Đức Hạnh	10.11.1977	Hà Nội	3240

Chuyên ngành Da liễu

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Vũ Thị Thơm	07.05.1982	Hà Nam	3241
2	Hồ Thị Thanh Thuỷ	10.06.1983	Hải Dương	3242
3	Trần Ngọc Khánh Nam	26.5.1985	Thừa Thiên Huế	3243
4	Nguyễn Hồng Phúc	28.7.1983	Hà Tĩnh	3244
5	Lê Trường Sơn	26.04.1984	Thanh Hoá	3245
6	Lê Thị Hải Yến	30.5.1984	Thanh Hoá	3246
7	Nguyễn Lê Thanh Hải	07.10.1985	Thừa Thiên Huế	3247
8	Vũ Thị Thanh Loan	16.02.1982	Phú Thọ	3248
9	Nguyễn Quang Minh	05.06.1984	Nghệ An	3249
10	Mai Thị Liên	23.01.1979	Thái Bình	3250
11	Hà Tuấn Minh	30.10.1983	Nam Định	3251

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG THẠC SĨ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
(Kèm theo quyết định số: 217 /QĐ-ĐHYHN, ngày 10 tháng 02 năm 2015)

12	Trần Văn Thảo	22.05.1980	Bắc Giang	3252
13	Phạm Thu Hiền	08.01.1982	Thái Nguyên	3253
14	Đỗ Duy Trọng	29.07.1974	Hà Nội	3254

Chuyên ngành Dị ứng- MDLS

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Bùi Văn Khánh	02.09.1982	Hải Dương	3255

Chuyên ngành Dược lý

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Trần Ngọc Anh	09.10.1984	Thái Nguyên	3256

Chuyên ngành Gây mê hồi sức

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Nguyễn Thị Ngọc	24.08.1984	Thanh Hoá	3257
2	Nguyễn Thị Dung	15.10.1982	Hà Nội	3258
3	Trịnh Thị Yến	14.05.1984	Nam Định	3259
4	Trần Thu Thảo	22.06.1984	Phú Thọ	3260
5	Nguyễn Thị Thu Yến	29.09.1985	Yên Bái	3261
6	Phan Anh Trâm	01.06.1977	Nghệ An	3262
7	Nguyễn Thị Nhâm	30.05.1982	Hà Nội	3263
8	Hoàng Thị Hiên	30.10.1979	Lạng Sơn	3264
9	Nông Thanh Trà	16.10.1984	Cao Bằng	3265
10	Vũ Đình Kinh	01.01.1980	Thái Bình	3266
11	Bùi Thị Bích Ngọc	23.06.1981	Hải Dương	3267
12	Nguyễn Thị Bích Phượng	05.10.1981	Thái Bình	3268
13	Trần Thanh Nhàn	26.10.1984	Hà Nội	3269
14	Tiêu Tiến Quân	31.01.1983	Thanh Hoá	3270
15	Nguyễn Ngọc Vinh	01.08.1981	Hải Phòng	3271

Chuyên ngành Giải phẫu

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Hoàng Văn Sơn	18.08.1983	Nam Định	3272

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG THẠC SĨ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
(Kèm theo quyết định số: 217 /QĐ-ĐHYHN, ngày 10 tháng 02 năm 2015)

Chuyên ngành Giải phẫu bệnh

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Nguyễn Văn Thuấn	26.10.1986	Thanh Hoá	3273
2	Trần Thị Hiền	15.10.1982	Nam Định	3274
3	Đinh Thị Huyền Trang	07.11.1986	Thái Bình	3275
4	Phó Hồng Điệp	02.11.1982	Hà Nội	3276
5	Nghiêm Chí Cương	27.09.1984	Thái Nguyên	3277

Chuyên ngành Huyết học- Truyền máu

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Trần Thu Thuỷ	05.04.1983	Hải Dương	3278
2	Phạm Liên Hương	12.12.1978	Hà Nội	3279
3	Hoàng Chí Cương	05.06.1983	Hà Nội	3280
4	Nguyễn Thị Hạnh	13.03.1981	Hải Dương	3281
5	Nguyễn Thị Hương Thuỷ	05.8.1979	Hà Nội	3282
6	Phan Duy Viện	14.08.1983	Vĩnh Phúc	3283
7	Hoàng Thị Thanh Nga	04.12.1983	Hải Phòng	3284
8	Vũ Thị Hồng Phúc	20.01.1983	Hoà Bình	3285
9	Hoàng Thị Thuỷ	27.09.1982	Thái Bình	3286

Chuyên ngành Hóa sinh

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Trần Thị Huyền Trang	26.03.1986	Thái Nguyên	3287
2	Trần Thị Thuý Hằng	29.10.1981	Hà Nam	3288
3	Nguyễn Thị Mai Lê	12.01.1987	Nghệ An	3289
4	Uông Thị Thu Hương	05.04.1976	Hà Nội	3290
5	Nguyễn Thị Thanh Hương	30.12.1985	Quảng Ninh	3291
6	Điêu Thị Thuý Chuyên	08.07.1980	Sơn La	3292
7	Lại Thị Tố Uyên	23.3.1976	Quảng Ninh	3293
8	Lê Thị Thu Hương	25.03.1968	Hà Nội	3294

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG THẠC SĨ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
(Kèm theo quyết định số: 217 /QĐ-ĐHYHN, ngày 10 tháng 02 năm 2015)

Chuyên ngành Hồi sức cấp cứu

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Nguyễn Văn Thuỷ	22.08.1984	Nghệ An	3295
2	Trần Văn Đồng	18.02.1980	Bắc Ninh	3296
3	Bùi Mạnh Cường	29.04.1983	Phú Thọ	3297
4	Vũ Hoàng Huy	18.05.1984	Thái Nguyên	3298
5	Nguyễn Văn Huy	20.9.1982	Thái Bình	3299
6	Nguyễn Đức Long	13.04.1982	Phú Thọ	3300
7	Dương Xuân Nguyện	04.03.1983	Quảng Ninh	3301
8	Ngô Mạnh Hà	10.12.1980	Vĩnh Phúc	3302
9	Phan Thắng	20.7.1986	Thừa Thiên Huế	3303
10	Nguyễn Văn Huy	14.02.1981	Hải Dương	3304
11	Trần Thị Minh Hải	19.05.1981	Bắc Giang	3305
12	Nguyễn Việt Hải	13.3.1982	Thanh Hoá	3306
13	Nguyễn Văn Trường	12.08.1983	Vĩnh Phúc	3307
14	Lê Văn Ngọc	26.11.1981	Bắc Ninh	3308

Chuyên ngành Lao

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Vũ Thị Dịu	21.10.1983	Thái Bình	3309

Chuyên ngành Miễn dịch học

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Nguyễn Thị Mỹ Thành	17.01.1983	Nghệ An	3310

Chuyên ngành Ngoại khoa

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Lê Ánh Ngọc	14.08.1982	Nghệ An	3311
2	Phạm Hồng Nguyên	12.08.1984	Hải Dương	3312
3	Bùi Hoàng Thảo	02.04.1983	Thanh Hoá	3313
4	Lê Huy Bình	14.7.1983	Thái Bình	3314
5	Nguyễn Việt Hà	10.06.1984	Hà Nam	3315

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG THẠC SĨ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

(Kèm theo quyết định số: 217 /QĐ-ĐHYHN, ngày 10 tháng 02 năm 2015)

6	Phùng Công Sáng	09.02.1981	Nam Định	3316
7	Phạm Quỳnh Trang	30.03.1978	Hà Nội	3317
8	Phạm Văn Khiết	08.02.1982	Hà Nội	3318
9	Dương Trường Minh	01.06.1983	Vĩnh Phúc	3319
10	Nguyễn Tuấn Mai	04.03.1982	Thanh Hoá	3320
11	Phạm Văn Anh	02.01.1984	Hà Tĩnh	3321
12	Nguyễn Minh Châu	20.3.1985	Thái Bình	3322
13	Nguyễn Văn Chuyên	24.11.1982	Hưng Yên	3323
14	Chu Mạnh Long	15.02.1979	Bắc Giang	3324
15	Lê Thanh Hoài	14.07.1982	Thanh Hoá	3325
16	Phạm Văn Kiên	17.08.1982	Hải Dương	3326
17	Nguyễn Trung Hiếu	21.02.1982	Yên Bái	3327
18	Đoàn Nam Hưng	13.02.1978	Thanh Hoá	3328
19	Nguyễn Đình Hiếu	20.01.1986	Nghệ An	3329
20	Lê Xuân Sơn	09.11.1985	Hà Nội	3330
21	Lê Thái Hà	05.10.1984	Sơn La	3331
22	Đoàn Tiến Dương	01.9.1984	Bắc Giang	3332
23	Nguyễn Quang	15.10.1982	Hà Tĩnh	3333
24	Nguyễn Hải Châu	30.08.1982	Bắc Ninh	3334
25	Trần Xuân Hùng	20.7.1979	Nam Định	3335
26	Lê Nhật Huy	17.4.1983	Hưng Yên	3336
27	Nguyễn Văn Thành	02.07.1985	Hà Nội	3337
28	Trần Thanh Hoàn	10.03.1983	Phú Thọ	3338
29	Trần Minh Phương	20.07.1983	Bắc Giang	3339
30	Lê Thành Hưng	19.5.1983	Thanh Hoá	3340
31	Trịnh Thành Vinh	27.08.1985	Thanh Hoá	3341
32	Đinh Hữu Việt	29.11.1983	Quảng Ninh	3342
33	Phạm Tân Thành	08.01.1982	Hà Nội	3343
34	Đặng Thanh Tuấn	21.07.1980	Lạng Sơn	3344
35	Phạm Ngọc Tuấn	28.08.1984	Hoà Bình	3345
36	Kim Samnang	01.05.1985	Campuchia	3346

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG THẠC SĨ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
(Kèm theo quyết định số: 217 /QĐ-ĐHYHN, ngày 10 tháng 02 năm 2015)

37	Cheng Sokveng	15.03.1983	Campuchia	3347
38	Vũ Mạnh Toàn	13.11.1981	Thái Bình	3348
39	Nguyễn Hồng Quân	17.10.1979	Nam Định	3349
40	Nguyễn Tuấn Anh	23.12.1982	Thái Bình	3350
41	Nguyễn Trung Liêm	17.09.1979	Bắc Ninh	3351

Chuyên ngành Nhãn khoa

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Nguyễn Diệu Thu	29.7.1982	Hà Nội	3352
2	Võ Thị Thu Hồng	18.5.1983	Quảng Bình	3353
3	Trần Huyền Trang	05.8.1984	Hà Nội	3354
4	Nguyễn Thị Hồng Vân	06.05.1983	Quảng Ninh	3355
5	Lương Tuấn Thiện	02.11.1984	Thái Bình	3356
6	Lê Việt Cường	02.07.1984	Thanh Hoá	3357
7	Hồ Tự Chính	03.10.1981	Nghệ An	3358
8	Hoàng Thị Hải Hà	22.09.1983	Hải Phòng	3359
9	Phan Trọng Dũng	02.09.1985	Nghệ An	3360
10	Trần Thị Thanh Xuân	21.07.1981	Nam Định	3361
11	Nguyễn Thị Mai Hương	12.03.1983	Thái Nguyên	3362
12	Nguyễn Minh Hải	25.5.1985	Hải Dương	3363
13	Phùng Thị Thuý Hằng	29.11.1979	Hải Phòng	3364
14	Trần Thị Hương	22.5.1983	Thanh Hoá	3365
15	Đặng Thị Thu Hà	26.6.1983	Hưng Yên	3366
16	Nông Thành Công	06.06.1985	Lào Cai	3367
17	Đặng Hoàn Hảo	07.05.1982	Yên Bái	3368
18	Phạm Thị Thu Huyền	20.04.1981	Hà Nam	3369
19	Nguyễn Trung Hiếu	04.07.1977	Ninh Bình	3370
20	Đỗ Lê Hà	19.5.1984	Hà Nội	3371
21	Nguyễn Thị Thu Hà	14.04.1983	Nam Định	3372
22	Nguyễn Văn Quang	28.12.1981	Bắc Giang	3373
23	Trần Phương Anh	21.09.1983	Hà Nội	3374
24	Phạm Văn Cường	06.10.1981	Nghệ An	3375

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG THẠC SĨ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
(Kèm theo quyết định số: 217 /QĐ-ĐHYHN, ngày 10 tháng 02 năm 2015)

25	Nguyễn Thị Thu Hà	21.3.1982	Thái Bình	3376
26	Mai Thị Thuý Hà	02.10.1984	Phú Thọ	3377
27	Nguyễn Văn Huynh	04.12.1983	Hưng Yên	3378
28	Phạm Xuân Hoàng	09.06.1982	Ninh Bình	3379
29	Lê Văn Ba	01.9.1985	Hải Dương	3380
30	Bùi Văn Xuân	16.11.1983	Hưng Yên	3381
31	Trần Thị Kim Uyên	13.07.1985	Hà Nội	3382
32	Nguyễn Thị Thu Phương	28.01.1980	Bắc Ninh	3383
33	Trần Mạnh Hùng	15.12.1978	Thái Bình	3384
34	Lưu Thị Quỳnh Anh	06.07.1981	Thanh Hóa	3385

Chuyên ngành Nhi khoa

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Nguyễn Thị Hà	24.01.1984	Thanh Hoá	3386
2	Đinh Thị Phương Mai	05.06.1983	Hà Nội	3387
3	Đỗ Thị Thuý Nga	08.04.1983	Hải Dương	3388
4	Nguyễn Thị Huyền Sâm	05.09.1982	Vĩnh Phúc	3389
5	Nguyễn Đức Thường	05.05.1983	Hà Nội	3390
6	Nguyễn Thị Hà	01.08.1984	Phú Thọ	3391
7	Nguyễn Tân Hùng	16.10.1984	Hà Nội	3392
8	Hoàng Thị Xuyến	29.05.1983	Hưng Yên	3393
9	Đặng Khánh Ly	07.10.1983	Hà Nội	3394
10	Nguyễn Thị Thu Hằng	03.05.1982	Hà Nội	3395
11	Lê Thị Thùy Dung	19.10.1983	Thanh Hoá	3396
12	Bùi Thị Hương Thu	19.01.1983	Hoà Bình	3397
13	Lê Văn Mạnh	04.10.1983	Thái Bình	3398
14	Bùi Thị Tho	24.08.1984	Thái Bình	3399
15	Trần Thị Ngọc Hồi	18.07.1981	Hà Nội	3400
16	Trần Thị Minh Nguyệt	12.03.1982	Thái Nguyên	3401
17	Trần Thị Diệp	19.8.1980	Lạng Sơn	3402
18	Hoàng Thị Năng	02.4.1983	Nghệ An	3403
19	Hoàng Thị Thu Lan	24.10.1982	Nghệ An	3404

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG THẠC SĨ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
(Kèm theo quyết định số: 217/QĐ-ĐHYHN, ngày 10 tháng 02 năm 2015)

20	Phonethip Keochineda	20.09.1985	Lào	3405
21	Vilasin Saoxonekham	01.11.1987	Lào	3406
22	Dương Thị Mai Lan	02.8.1981	Bắc Giang	3407
23	Nguyễn Thị Bích Vân	17.05.1984	Hà Nội	3408

Chuyên ngành Nội khoa

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Phạm Thị Kim Dung	31.12.1983	Hải Dương	3409
2	Phạm Khánh Hồng	04.09.1981	Hà Nội	3410
3	Đào Bích Hường	15.11.1983	Vĩnh Phúc	3411
4	Thái Thị Thu	19.9.1983	Hà Tĩnh	3412
5	Bùi Văn Dũng	22.11.1982	Thái Bình	3413
6	Dương Thị An	03.6.1985	Thanh Hoá	3414
7	Nguyễn Thị Thu Hương	04.11.1981	Thanh Hoá	3415
8	Nguyễn Thị Thu Hằng	27.01.1985	Hải Dương	3416
9	Nguyễn Quang Huy	22.02.1983	Hải Dương	3417
10	Nguyễn Thị Hương Giang	22.12.1980	Hải Phòng	3418
11	Phan Hồng Hạnh	12.4.1971	Hà Nội	3419
12	Nguyễn Thị Hồng	05.4.1978	Nam Định	3420
13	Trần Thị Thuần	06.3.1983	Thái Bình	3421
14	Vũ Khánh Chi	02.10.1983	Hà Nội	3422
15	Mai Mạnh Tam	26.04.1985	Nam Định	3423
16	Trịnh Văn Tuấn	10.03.1984	Thái Bình	3424
17	Phạm Thị Hoài Giang	25.03.1982	Ninh Bình	3425
18	Nguyễn Thị Mai Khuyên	22.01.1984	Thanh Hoá	3426
19	Nguyễn Ngọc Bách	15.12.1982	Hà Nội	3427
20	Hà Lương Duy Khánh	13.09.1985	Thanh Hoá	3428
21	Đinh Thị Thu Hương	23.10.1983	Hà Nội	3429
22	Hà Khắc Trung	08.9.1983	Phú Thọ	3430
23	Trần Tuấn Việt	16.02.1981	Hưng Yên	3431
24	Nông Hà Mỹ Khánh	13.12.1982	Bắc Kạn	3432
25	Nguyễn Văn Mùi	12.02.1979	Hà Nội	3433

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG THẠC SĨ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
(Kèm theo quyết định số: 217 /QĐ-ĐHYHN, ngày 10 tháng 02 năm 2015)

26	Vũ Thị Kim Ngọc	01.02.1984	Hà Nội	3434
27	Mai Thanh Tú	18.04.1983	Hà Nội	3435
28	Bùi Văn Thuỵ	19.10.1984	Thái Bình	3436
29	Trịnh Việt Anh	14.03.1982	Hải Dương	3437
30	Khúc Thị Hương	03.05.1984	Hưng Yên	3438
31	Đặng Quang Nam	23.6.1982	Sơn La	3439
32	Nguyễn Thị Lý	13.6.1981	Thái Bình	3440
33	Nguyễn Minh Đức	04.04.1984	Yên Bái	3441
34	Vi Thị Hải	06.12.1983	Thái Nguyên	3442
35	Nguyễn Xuân Trường	05.9.1982	Hà Nam	3443
36	Nguyễn Vĩnh Hải	07.03.1981	Nghệ An	3444
37	Nguyễn Văn Thành	23.09.1983	Hải Dương	3445
38	Đinh Công Mạnh	21.6.1981	Thái Nguyên	3446
39	Ketsanong Soukkhamthath	31.03.1985	Lào	3447
40	Đoàn Thị Phương Thảo	02.05.1984	Hoà Bình	3448
41	Nguyễn Văn Chiến	05.3.1981	Thanh Hoá	3449
42	Triệu Văn Mạnh	18.05.1983	Thái Nguyên	3450
43	Nguyễn Thị Thanh Hương	15.01.1981	Quảng Ninh	3451
44	Vũ Thu Thuỷ	19.09.1984	Hà Nội	3452
45	Đỗ Gia Nam	17.12.1982	Thanh Hoá	3453
46	Nguyễn Anh Tân	02.12.1978	Bắc Ninh	3454
47	Hà Văn Huỳ	11.10.1983	Bắc Giang	3455
48	Thái Thị Nga	25.03.1983	Hà Nội	3456
49	Nguyễn Thị Kim Len	19.09.1981	Quảng Ninh	3457
50	Trần Phương Hải	28.8.1983	Hà Nội	3458
51	Dương Thị Liên	24.08.1978	Thái Nguyên	3459
52	Đỗ Hồng Sơn	26.09.1982	Hà Nam	3460
53	Nguyễn Phương Mai	30.04.1980	Bắc Ninh	3461
54	Nguyễn Thị Thu Hằng	20.04.1981	Phú Thọ	3462
55	Nguyễn Thị Ngọc	16.09.1984	Hải Phòng	3463
56	Tạ Quế Phương	25.12.1984	Thái Bình	3464

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG THẠC SĨ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
(Kèm theo quyết định số: 217 /QĐ-ĐHYHN, ngày 10 tháng 02 năm 2015)

57	Hoàng Thị Hà	12.08.1984	Hòa Bình	3465
58	Nguyễn Thanh Hòa	23.01.1984	Hải Dương	3466

Chuyên ngành Phục hồi chức năng

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Nguyễn Thị Hoài Vũ	16.02.1983	Quảng Nam	3467
2	Hoàng Khánh Chi	13.11.1982	Hà Nội	3468
3	Lâm Thuỳ Mai	11.08.1984	Phú Thọ	3469
4	Vũ Thị Tâm	29.12.1984	Cao Bằng	3470

Chuyên ngành Phẫu thuật tạo hình

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Mai Thanh Tú	15.12.1984	Hà Nam	3471
2	Nguyễn Thị Thu Hà	26.07.1986	Thái Bình	3472
3	Bạch Sỹ Minh	21.03.1985	Nghệ An	3473
4	Vũ Thế Hùng	31.10.1979	Nghệ An	3474

Chuyên ngành Sản Phụ khoa

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Ngô Minh Thắng	28.4.1983	Hà Nội	3475
2	Nguyễn Thị Thuỷ Hà	19.11.1982	Sơn La	3476
3	Trần Thị Ngọc Hà	03.11.1984	Nghệ An	3477
4	Trương Văn Tuyên	19.12.1980	Thanh Hoá	3478
5	Bùi Đức Quyết	27.09.1983	Hải Dương	3479
6	Nguyễn Thị Minh Tâm	27.09.1984	Hải Dương	3480
7	Nguyễn Văn Lựu	27.11.1982	Hà Nội	3481
8	Bùi Thị Nhẽ	03.02.1984	Hải Dương	3482
9	Trần Võ Lâm	12.11.1981	Thanh Hoá	3483
10	Bạch Thị Hà Thư	28.7.1984	Hà Nội	3484
11	Nguyễn Thị Phương Nam	23.09.1971	Hà Nội	3485
12	Vũ Mai Phương	20.08.1981	Hải Phòng	3486
13	Lê Thị Mai Phương	22.01.1979	Hà Nội	3487
14	Đặng Thị Thu Hiền	06.06.1983	Nam Định	3488

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG THẠC SĨ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
(Kèm theo quyết định số: 217 /QĐ-ĐHYHN, ngày 10 tháng 02 năm 2015)

15	Đinh Thị Ngọc Lan	19.09.1984	TP. Hồ Chí Minh	3489
16	Đỗ Quang Anh	08.7.1984	Hải Phòng	3490
17	Tạ Quốc Bản	21.09.1982	Yên Bái	3491
18	Phạm Thị Kim Quyên	11.06.1982	Hải Phòng	3492
19	Hoàng Quốc Huy	17.06.1984	Tuyên Quang	3493
20	Lê Thị Lưu	14.12.1984	Hải Dương	3494
21	Trần Xuân Cảnh	13.11.1984	Nghệ An	3495
22	Trần Thị Thu Hương	17.11.1982	Phú Thọ	3496
23	Luyện Hằng Thu	15.12.1980	Hà Nội	3497
24	Vũ Thị Tuất	30.10.1983	Bắc Ninh	3498
25	Mai Thị Anh	02.05.1980	Thái Bình	3499
26	Kha Thị Trâm	23.01.1977	Nghệ An	3500
27	Nguyễn Thị Mỹ Anh	01.08.1982	Hải Phòng	3501
28	Nguyễn Hương Trà	10.11.1981	Hà Nội	3502

Chuyên ngành Sinh lý học

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Nguyễn Nữ Hải Yến	25.05.1984	Hà Nội	3503

Chuyên ngành Tai Mũi Họng

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Lê Văn Giáp	03.10.1984	Quảng Ninh	3504
2	Nguyễn Hồng Quân	08.12.1982	Yên Bái	3505
3	Trịnh Duy Nin	01.6.1983	Hà Nội	3506
4	Nguyễn Thị Minh Hằng	16.3.1983	Hà Nội	3507
5	Nguyễn Trung Tuyến	24.02.1983	Hà Nội	3508
6	Trần Thế Quang	27.05.1983	Quảng Ninh	3509
7	Hà Mạnh Hùng	10.06.1984	Phú Thọ	3510
8	Trần Văn Quang	28.02.1984	Bắc Giang	3511
9	Nguyễn Thị Bích Ngọc	22.08.1974	Hà Nội	3512
10	Đỗ Văn Tùng	03.08.1982	Thái Bình	3513
11	Nguyễn Trọng Cường	12.4.1984	Thanh Hoá	3514

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG THẠC SĨ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
(Kèm theo quyết định số: 217 /QĐ-ĐHYHN, ngày 10 tháng 02 năm 2015)

12	Nguyễn Xuân Tiến	13.03.1983	Bắc Ninh	3515
13	Lê Anh Đức	23.09.1983	Hải Phòng	3516
14	La Phúc	28.7.1984	Thanh Hoá	3517
15	Đặng Thị Thu Hiền	20.08.1980	Tuyên Quang	3518
16	Trần Hồng Hạnh	06.12.1986	Hải Phòng	3519
17	Vũ Thị Tâm Uyên	17.07.1984	Hải Dương	3520
18	Dương Thị Thuý	17.12.1981	Thái Nguyên	3521

Chuyên ngành Thần kinh

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Chu Thị Thuận	10.06.1985	Hải Phòng	3522
2	Hoàng Minh Trung	28.06.1982	Thanh Hoá	3523
3	Phùng Chí Lân	13.11.1984	Hưng Yên	3524
4	Nguyễn Thị Huyền Thu	26.04.1983	Hải Phòng	3525

Chuyên ngành Tim mạch

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Phan Đình Nghĩa	23.08.1983	Ninh Bình	3526
2	Khổng Đình Kỷ	07.10.1982	Vĩnh Phúc	3527
3	Nguyễn Khắc Linh	13.11.1980	Hải Dương	3528
4	Dương Thị Loan	14.10.1984	Hà Nội	3529
5	Đàm Thị Mỹ	11.12.1981	Nghệ An	3530
6	Nguyễn Ngọc Tân	23.03.1985	Quảng Ninh	3531
7	Bùi Tiến Đạt	21.7.1981	Hải Dương	3532
8	Nguyễn Văn Sơn	13.12.1982	Bắc Giang	3533
9	Phùng Thị Lý	18.09.1985	Hà Nội	3534
10	Trần Thị Vân	08.03.1978	Bắc Ninh	3535
11	Lê Tiến Dũng	23.8.1977	Hưng Yên	3536
12	Vũ Văn Tình	19.08.1982	Nghệ An	3537
13	Đặng Thị Thuận	23.06.1979	Hà Nội	3538
14	Trương Thị Phương Lan	20.01.1980	Hà Nam	3539

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG THẠC SĨ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
(Kèm theo quyết định số: 217/QĐ-ĐHYHN, ngày 10 tháng 02 năm 2015)

Chuyên ngành Truyền nhiễm

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Nguyễn Văn Dũng	22.8.1982	Vĩnh Phúc	3540
2	Dương Quốc Bảo	04.09.1985	Hà Nội	3541
3	Bùi Thanh Hải	08.08.1982	Hà Nội	3542
4	Đỗ Minh Hoàng	22.03.1981	Thanh Hoá	3543

Chuyên ngành Ung thư

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Nguyễn Thị Thu Hương	23.11.1983	Hải Dương	3544
2	Trần Văn Nghĩa	07.04.1982	Bắc Ninh	3545
3	Trần Văn Thông	13.6.1979	Nghệ An	3546
4	Hoàng Minh Cương	08.09.1985	Thái Nguyên	3547
5	Đỗ Thành Công	05.8.1985	Hưng Yên	3548
6	Nguyễn Tuấn Anh	10.10.1984	Hưng Yên	3549
7	Trần Xuân Vĩnh	08.07.1983	Yên Bái	3550
8	Nguyễn Đức Long	10.12.1983	Hà Nội	3551
9	Vũ Việt Anh	22.12.1983	Thái Nguyên	3552
10	Trần Thị Thanh Thuý	18.09.1984	Thái Bình	3553
11	Nguyễn Quang Thành	22.06.1984	Thái Bình	3554
12	Cấn Xuân Hạnh	11.05.1983	Hà Nội	3555
13	Nguyễn Thị Hồng Hảo	11.09.1980	Hà Nội	3556
14	Đinh Ngọc Việt	10.02.1985	Tuyên Quang	3557

Chuyên ngành Vi sinh

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Phạm Thị Tâm	20.09.1985	Hải Dương	3558

Chuyên ngành Y học cổ truyền

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Nguyễn Thị Bích	12.02.1984	Bắc Giang	3559
2	Lê Thị Hường	25.9.1985	Hà Nội	3560

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG THẠC SĨ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

(Kèm theo quyết định số: 217 /QĐ-ĐHYHN, ngày 10 tháng 02 năm 2015)

3	Nguyễn Thị Thanh Hoa	31.01.1983	Hải Phòng	3561
4	Lương Thị Dung	14.01.1984	Hải Dương	3562
5	Bùi Việt Hùng	25.09.1982	Nam Định	3563
6	Phương Thị Thanh Loan	12.11.1981	Bắc Ninh	3564
7	Lê Ngọc Sơn	06.01.1983	Hưng Yên	3565
8	Nguyễn Tiến Dũng	22.12.1975	Hà Nội	3566
9	Phạm Quốc Đông	24.10.1974	Yên Bái	3567
10	Phạm Văn Tuyến	27.12.1984	Hà Nội	3568

Chuyên ngành Răng Hàm Mặt

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Lê Văn Đông	10.08.1983	Thanh Hoá	3569
2	Hoàng Thị Đợi	19.10.1983	Bắc Kạn	3570
3	Đỗ Văn Cần	13.01.1983	Hải Dương	3571
4	Thái Khắc Vinh	20.10.1981	Nghệ An	3572
5	Phạm Thị Hồng Thuỳ	06.01.1983	Hưng Yên	3573
6	Trương Văn Bang	02.01.1983	Bắc Giang	3574
7	Nguyễn Việt Anh	26.7.1985	Hà Nội	3575
8	Nguyễn Bá Ngọc	16.8.1981	Ninh Bình	3576
9	Đoàn Trung Hiếu	08.08.1982	Hải Phòng	3577
10	Đinh Thị Trang	01.10.1985	Hưng Yên	3578
11	Đàm Thị Thu Hằng	16.11.1982	Bắc Ninh	3579
12	Nguyễn Thu Thuỷ	13.10.1982	Hà Nội	3580
13	Nguyễn Thị Phòng	10.07.1985	Bắc Giang	3581
14	Lê Thị Hoà	26.8.1982	Bắc Giang	3582
15	Trần Việt Hà	09.5.1981	Hà Tĩnh	3583
16	Đoàn Thị Yến Bình	13.12.1982	Bắc Ninh	3584
17	Lê Ngọc Tuấn	22.03.1977	Thanh Hoá	3585
18	Keopaseuth Koundavan	18.07.1985	Lào	3586
19	Vimonh Thongterm	20.02.1970	Lào	3587
20	Nguyễn Tuấn Dương	28.08.1983	Bắc Ninh	3588
21	Nguyễn Minh Tuân	11.11.1981	Hải Phòng	3589

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG THẠC SĨ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
(Kèm theo quyết định số: 217/QĐ-ĐHYHN, ngày 10 tháng 02 năm 2015)

22	Lương Xuân Quỳnh	16.10.1984	Hải Dương	3590
23	Phạm Việt Hưng	16.09.1981	Tuyên Quang	3591
24	Hà Văn Hưng	02.07.1976	Thái Bình	3592
25	Vũ Văn Tuồng	21.3.1973	Hà Nam	3593
26	Lê Văn Nam	20.05.1983	Thanh Hoá	3594
27	Phạm Hùng Sơn	29.06.1981	Thái Bình	3595
28	Nguyễn Thanh Bình	12.10.1978	Thái Nguyên	3596

Chuyên ngành Dịch tễ học

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Trần Ngọc Hà	25.06.1983	Hà Nội	3597

Chuyên ngành Dinh dưỡng

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Nguyễn Thị Thanh Tâm	09.08.1985	Phú Thọ	3598
2	Nguyễn Thị Đan Thanh	14.04.1986	TP. Hồ Chí Minh	3599

Chuyên ngành Y học dự phòng

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Đặng Đình Huân	10.07.1982	Bắc Giang	3600

Chuyên ngành Quản lý bệnh viện

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Nguyễn Thị Trúc	24.04.1982	Nghệ An	3601
2	Hoàng Hữu Toản	07.02.1972	Nam Định	3602
3	Lý Thị Thuý	02.11.1975	Hà Nội	3603
4	Đỗ Thanh Tùng	24.05.1962	Hà Nội	3604
5	Trịnh Thị Thuý Hằng	05.08.1973	Hải Dương	3605
6	Vũ Thị Hồng Hạnh	30.08.1974	Hà Nội	3606
7	Trần Thị Trà Giang	24.10.1986	Hà Nam	3607

Chuyên ngành Y tế công cộng

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số bằng
1	Trần Thị Mai Hoa	10.01.1981	Hà Nội	3608

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG THẠC SĨ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

(Kèm theo quyết định số: 217 /QĐ-ĐHYHN, ngày 10 tháng 02 năm 2015)

2	Nguyễn Ngọc Diệp	17.01.1977	Hà Nội	3609
3	Hoàng Yến	22.09.1980	Hà Nội	3610
4	Nguyễn Thị Hoài Thương	21.08.1988	Bắc Ninh	3611
5	Đặng Thi Bích Hằng	18.8.1987	Thái Bình	3612
6	Nguyễn Văn Tiến	20.01.1987	Vĩnh Phúc	3613
7	Phạm Thị Thanh Nhàn	26.09.1976	Nam Định	3614
8	Mai Thị Dung	05.4.1984	Thanh Hoá	3615
9	Nguyễn Thị Hồng Hoa	16.02.1976	Hà Nội	3616
10	Đào Thanh Thuỷ	08.03.1979	Hà Nội	3617
11	Nguyễn Thị Hồng Lụa	20.05.1985	Ninh Bình	3618
12	Lê Thu Phương	25.09.1982	Hà Nội	3619
13	Hoàng Văn Quỳnh	14.07.1983	Hà Nội	3620
14	Trần Thị Hảo	01.04.1979	Thanh Hoá	3621
15	Nguyễn Lan Hương	22.08.1979	Hà Nội	3622
16	Vũ Kiên Trung	10.04.1981	Hà Nội	3623
17	Phạm Văn Giao	22.10.1985	Hà Nội	3624
18	Nguyễn Thị Lụa	21.07.1984	Hải Dương	3625
19	Nguyễn Hoàng Anh	22.09.1985	Hà Nội	3626

(Tổng số 401 học viên)